

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 04 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

Ông Bùi Văn Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Văn Diễn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 01-01-1980 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1 (chết) và bà Võ Thị N; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 01-12-2011, Phạm Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 02-01-2013, Phạm Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21-4-2023 và tạm giam từ ngày 27-4-2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Lê Văn T, sinh ngày 09-8-1996; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Lê Văn K, sinh ngày 04-8-1994; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Nguyễn Hồng N1, sinh ngày 28-10-1990; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông Hà Quốc V, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

6. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

7. Bà Danh Thị Kiều C, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/4/2023 khi đang đi bộ từ nhà về hướng bờ bao nông trường Phương N2, bị cáo Phạm Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trên đường đi, Đ gặp một người đàn ông chạy xe ôm (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Đ thuê người này chạy xe chở qua khu vực xã M, thị xã N, Sóc Trăng với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, Đ đến khu vực ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo xuống xe và đi bộ theo lộ nông thôn với mục đích tìm tài sản để lấy trộm.

Khi đến nhà ông Lê Văn T (ở ấp M, xã M, thị xã N), thấy nhà không có cổng rào, có đèn điện thấp sáng ở ngoài hành lang, biết trong nhà đã ngủ nên Đ đi đến giường của ông T và vợ là Danh Thị Kiều C đang ngủ, nhìn trong mùng có hai máy tính xách tay nhãn hiệu Dell và A nên Đ vén mùng lên rồi lấy hai máy tính xách tay cầm đi trở ra lộ. Tiếp tục, bị cáo Đ đi bộ đến nhà bà Nguyễn Hồng N1 (ngụ cùng ấp với ông T), Đ đi đến giường ngủ, thấy bà N1 và đứa con nhỏ đang ngủ, trong mùng có điện thoại di động hiệu SAMSUNG nên Đ đặt 02 máy tính xách tay xuống đất, dùng tay vén mùng lên, lấy điện thoại SAM SUNG bỏ vào túi quần Jean phía trước bên trái đang mặc trên người, Đ lấy giỏ xách nhựa màu đỏ để trên nền đất rồi bỏ hai máy tính xách tay vừa lấy trước đó tại nhà ông T vào bên trong rồi đi trở ra lộ.

Khi cách nhà bà N1 khoảng 30-40 mét Đ bị ông Nguyễn Xuân P, Nguyễn Văn L và Trần Văn T1 phát hiện nên bị cáo Đ bỏ chạy thì bị ông P và người dân bắt giữ cùng tang vật mà Đ đã lấy trộm được đồng thời trình báo và bàn giao cho lực lượng Công an.

Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Phạm Văn Đ cùng tang vật gồm: 01 giỏ xách nhựa màu đỏ bên trong chứa một máy tính xách tay hiệu Dell Latitude E7240, màn hình 12,5 inch, màu bạc, máy đã qua sử dụng và một máy tính xách tay hiệu Acer Aspire 3, core i5, ổ cứng 512GB SSD, màn hình 15,6 inch, màu vàng Gold, máy đã qua sử dụng. Đồng thời, kiểm tra trên người của Phạm Văn Đ phát hiện một điện thoại di động hiệu NOKIA của Đ và một điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy M51, màu xanh do Đ lấy trộm được.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã N, Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy M51, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 1.650.000 đồng; 01 ốp nhựa điện thoại đã cũ, giá trị còn lại là 25.000 đồng; 01 túi xách nhựa màu đỏ, giá trị còn lại là 30.000 đồng. Tổng giá trị các loại tài sản nên trên bị mất trộm là 1.705.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã N, Sóc Trăng kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu DELL Latitude E7240, màn hình 12,5 inch, màu bạc, máy đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 2.750.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã N, Sóc Trăng kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire 3, core i5, ổ cứng 512GB SSD, màn hình 15,6 inch, màu vàng Gold, máy đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 7.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm vào ngày 21/4/2023 là 12.205.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu S M51, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng; 01 ốp nhựa điện thoại đã cũ; 01 túi xách nhựa màu đỏ; 01 máy tính xách tay hiệu DELL Latitude E7240, màn hình 12,5 inch, màu bạc, máy đã qua sử dụng; 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire 3, core i5, ổ cứng 512GB SSD, màn hình 15,6 inch, màu vàng Gold, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Hồng N1 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy M51, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng; 01 ốp nhựa điện thoại đã cũ; 01 túi xách nhựa màu đỏ; trả lại cho ông Lê Văn K 01 máy tính xách tay hiệu DELL Latitude E7240, màn hình 12,5 inch, màu bạc, máy đã qua sử dụng; trả lại cho ông Lê Văn T 01 máy tính xách tay hiệu Acer Aspire 3, core i5, ổ cứng 512GB SSD, màn hình 15,6 inch, màu vàng Gold, máy đã qua sử dụng. Hiện còn tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím, màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 25/CT-VKSNN ngày 28-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về các xử lý vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra là đúng quy định, đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím, màu đen là tài sản của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở bị cáo Phạm Văn Đ qua khu vực ấp M, xã M, thị xã N vào đêm 20-4-2023 quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể, khi xác minh, xác định rõ sẽ xem xét xử lý sau.

- Bị cáo Phạm Văn Đ thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Lê Văn K không yêu cầu bồi thường thiệt hại, có đơn xin bãi nại và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại Lê Văn T, Nguyễn Hồng N1 và người làm chứng Hà Quốc V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Xuân P, Trần Văn T1, Danh Thị Kiều C: Xét thấy, các bị hại đều không có yêu cầu trách nhiệm dân sự; những người làm chứng đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không làm cản trở đến việc xét xử. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292,

khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các bị hại và người làm chứng nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, của bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định vào ngày 21-4-2023, lợi dụng đêm khuya, bị cáo Phạm Văn Đ đã lén lút vào nhà ông Lê Văn T và Lê Văn K (ở ấp M, xã M, thị xã N) lấy trộm hai máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7240 màu bạc và Acer Aspire 3 màu vàng Gold, sau đó bị cáo tiếp tục vào nhà của bà Nguyễn Hồng N1 (ở ấp M, xã M, thị xã N) lấy trộm 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy M51, màu xanh có ốp lưng kèm theo máy và giỏ xách nhựa màu đỏ để bỏ hai máy tính xách tay vừa lấy trước đó tại nhà ông T, ông K vào bên trong rồi đi trở ra lộ.

[4] Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 12.205.000 đồng. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị kết án phạt tù 02 lần cũng chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo vẫn chưa thật sự cải tạo tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này. Do đó, HĐXX xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây thiệt hại không lớn do đã thu hồi được toàn bộ tài sản trả cho các bị hại. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo xác nhận. Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và thể hiện rõ ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với vật chứng đang tạm giữ là 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen, qua điều tra không xác định được đây là vật chứng có liên quan đến tội phạm mà là tài sản thuộc sở hữu riêng của bị cáo. Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo từ chối nhận lại tài sản, tuy nhiên khi xử lý, HĐXX cần phải tuyên trả lại cho chủ sở hữu tài sản là bị cáo. Việc bị cáo có tiếp nhận lại tài sản hay không sẽ được xem xét, giải quyết ở giai đoạn thi hành án.

[12] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[13] Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở bị cáo Phạm Văn Đ qua khu vực ấp M, xã M, thị xã N vào đêm 20-4-2023 quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, chưa chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị khi xác định rõ sẽ xem xét, xử lý sau là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 21-4-2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím, màu đen theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-6-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQCSĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm